

Bản án số: 51/2019/HNGĐ -ST

Ngày 29/10/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn
2. Ông Vũ Xuân Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Tòa án nhân dân Huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10 /2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐSXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1990
Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện X , tỉnh Thái Bình.
2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Phạm Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X vào ngày 29/7/2010. Năm 2016 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu, chửi bới, gây sự với chị và các con, nên nhiều lần chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Đầu năm 2019 anh H đến xin lỗi tìm gọi chị về, do anh H không thay đổi cách sống nên từ tháng 4/2019 chị cùng hai con tiếp tục về quê ở cho đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau, anh H cũng không có trách nhiệm với con. Chị thấy chung sống với anh H không có hạnh phúc, không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 04/01/2011 và Phạm Thanh D, sinh ngày 07/7/2012, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân công ty may Việt Thái tại xã Thanh Tân, Hện Kiến Xương thu nhập 5.000.000 đồng/ tháng. Cháu Hoàn và cháu Diễm đều có nguyện vọng ở với chị X khi anh chị ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Phạm Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến làm việc.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện X thể hiện: Sau khi kết hôn anh H và chị X chung sống đến khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chịu khó lao động, tính tình cục cằn, thường xuyên uống rượu rồi gây sự với chị X, rất nhiều lần chị X đã về quê ở. Anh H kết hôn với chị X là lần thứ hai, phải nuôi con riêng nhưng không trực tiếp nuôi mà để mẹ anh là bà Đào Thị B nuôi dưỡng. Do đó nếu Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn thì nên giao cả hai con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H đã nhận được giấy báo của Tòa án nhưng không đến làm việc, bà Đào Thị B từ chối nhận thay đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Phạm Văn H; về con chung giao cả hai con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này. Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị X khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn H có nơi cư trú tại xã B, huyện X, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh, chị chung sống đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H ham chơi, không chịu khó lao động, có hành vi bạo lực đối với chị, anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh H biết việc chị X xin ly hôn nhưng bỏ mặc, không quan tâm nên cô tình không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh không còn tình cảm với chị X, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị X, xử cho chị được ly hôn anh H.

[5] Về quan hệ con chung: Chị X và anh H có hai con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 04/01/2011 và Phạm Thanh D, sinh ngày 07/7/2012, tài liệu thu thập được thể hiện anh H là người không có trách nhiệm với con, không có thu nhập ổn định, lại đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng con riêng. Chị X có công việc ổn định, gần nhà, hai con đang ở với chị. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị X giao cả hai con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu giải quyết, Tòa án không ghi được ý kiến của anh H, nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. **Về quan hệ con chung:** Giao hai con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 04/01/2011 và Phạm Thanh D, sinh ngày 07/7/2012 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Văn H có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001409 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Kiến Xương, chị X đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị X có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/10/2019, anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Hện Kiến Xương;
- Chi cục THADS Hện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ